

## SỰ THỂ HIỆN CÁI TÔI TRỮ TÌNH CỦA CHÉ LAN VIÊN TRONG THƠ SAU NĂM 1975

Nguyễn Diệu Linh<sup>\*</sup>, Nguyễn Thị Thu Luyến  
Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Thơ Ché Lan Viên sau năm 1975 đã thể hiện sự chuyển mình mạnh mẽ từ cảm hứng sử thi sang cảm hứng thế sự, đời tư. Các tập thơ cuối đời của ông đã cho ta thấy sự trải nghiệm với những trăn trở trước sự thay đổi lớn của thời cuộc. Từ đó, bức chân dung tinh thần mới của nhà thơ hiện diện đầy cá tính. Sự khao khát được sống trung thực với bản thân đã thôi thúc Ché Lan Viên tìm về bản ngã. Bên cạnh đó, cái tôi công dân, cái tôi nghệ sĩ của Ché Lan Viên cũng hiện hữu vô cùng trách nhiệm, với mong muốn được cống hiến hết mình cho sáng tạo nghệ thuật và đổi mới thơ ca.

**Từ khóa:** Ché Lan Viên, cái tôi trữ tình, bản ngã, cảm hứng thế sự đời tư, cái tôi nghệ sĩ

Ché Lan Viên là một trong những nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam hiện đại. Hành trình sáng tạo nghệ thuật thơ của ông gắn liền với các chặng đường quan trọng của lịch sử dân tộc và được đánh giá là đỉnh cao về tư tưởng, nghệ thuật. Trong thơ, cái tôi tự biếu hiện đã làm nên bức chân dung tự họa về chính con người nhà thơ. Sau năm 1975, Ché Lan Viên luôn phần đầu không ngừng đề thi thể hiện gương mặt mới của mình một cách dung cảm và bần lĩnh trước sự chuyển mình của thời cuộc.

Cái tôi bần khoaska, trăn trở về các vấn đề vĩnh cửu của cuộc sống

Thơ Ché Lan Viên sau năm 1975 luôn thể hiện nỗi khắc khoải khi viết về cuộc sống thường nhật. Bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng cuộc sống mới, bên cạnh những thành tựu đạt được, xã hội Việt Nam còn tồn tại một số bất cập. Nền kinh tế thị trường đã đem lại cho cuộc sống nhiều khởi sắc, nhưng mặt khác, những lo toan đời thường dường như khiến con người trong một lúc nào đó quên đi những giá trị nhân văn. Cuộc sống mới với những khó khăn, thiếu thốn đã chi phối không ít đến tư tưởng nhà thơ: “Đêm ngủ chỉ toàn lo vật giá / Xa dần truyện ngắn, bớt dần thơ” (Cánh diên viên) [8, 42]. “Sức hút của cái nheo nhóc hàng ngày” đã khiến ông phải thốt lên đau đớn

“Làm sao anh thoát ly được nó?” [8, 154]. Những giá trị, chuẩn mực cũ tưởng chừng đã quá ổn định cũng bị thay đổi: “Chá còn ai yêu vàng trăng và hương lúa ngoài đồng / Yêu bà Tiên hay đám mây trên lâu Hoàng Hạc / Giờ là thế giới của xe cùp, ti-vi, phim màu, ngũ sắc / Của quyền lực, tuổi tên, đốp chát...! Vị trí nhà thơ như rác đỗ thùng / Chá ai nhớ bà mẹ cầm chông bạc tóc / Nhớ một cô gái chèo đò vượt lừa qua sông” (Thời thượng) [7, 205]. Khoảng cách giữa con người với con người giãn dần, thay vào đó là sự già tạo trong các mối quan hệ: “Để khỏi nhớ ơn, người ta bày ra chữ cảm ơn / Cảm ơn một lần, hai lần thôi thế là rảnh nợ” (Cảm ơn) [9, 129].

Người lính trên chiến trường xưa không tiếc xương máu, nhưng khi trở về giữa đời thường họ lại chưa được đền đáp xứng đáng. Ché Lan Viên không khỏi day dứt trước nỗi lo cơm, áo, gạo, tiền đang xiết chặt đôi tay người lính, trong khi mình và những người khác còn bận dạ hội, liên hoan, tình ca, hội thảo... mà: “Quên rằng chiến thắng đã mười năm / Anh ta vẫn khổ / Con vào trường không có chỗ / Đến bệnh viện không tiền / Ra đường không ai nhớ / Về làng người ta quên” (Một người thường) [8, 173]. Nhìn thẳng vào bi kịch từng cá nhân cụ thể bằng lý trí và bằng cả trái tim, phái chặng Ché Lan Viên muốn gióng lên hồi chuông thức tỉnh lương tri của con người trong xã hội đầy bon chen, phức tạp.

\* Tel: 0975190882, Email: dieulinhhkhn@gmail.com

Khi trở về với cuộc sống đời thường, Ché Lan Viên đã nhận ra thân phận nhỏ bé, mong manh của con người trước cõi nhân sinh. Muôn hình ảnh về lợn trong bức tranh ngày Tết, nhà thơ đã gián tiếp triết lý về sự phù du của kiếp người: “*Con lợn rực rõ sắc màu có xoáy âm dương chính là chú lợn xèo gầy đòi quanh năm rất bẩn / Nhờ họa sĩ lúc Xuân về sống một phút thăng hoa / Dù là lợn, lợn cũng có nhiều dị bản / Phút tranh Tết treo tường, phút mổ thịt dưới dao phay*” (Đị bản) [7, 119]. Trong con người luôn phải tồn tại đan xen giữa niềm vui và nỗi buồn, giữa hy vọng và thất vọng, giữa hạnh phúc và khổ đau... Có lẽ vì vậy mà Ché Lan Viên nhắc đến hình ảnh *bình dung lẻ* để nói về nỗi đau của con người luôn tuân hoán theo thời gian, đến rồi lại đi như một hành trình không có điểm dừng: “*Người này vứt bỏ quên / Người kia cầm lại nhớ / Thời này dù vứt bỏ / Thi thời kia nhặt lên*” (Bình dung lẻ) [7, 80].

Những tâm tư trùu nặng về cuộc đời, về số phận con người đã trở thành nét đặc sắc trong *Di cảo thơ* và thể hiện tính nhân văn cao cả của Ché Lan Viên. Điểm độc đáo là nhà thơ đã nhìn nhận và đánh giá con người, sự vật, sự việc ở cả mặt thuận chiều và nghịch chiều, ở cả bê sầu và bê xe, để nhìn nhận thế giới quan, nhân sinh quan từ nhiều góc độ. Ché Lan Viên đã “ngụp lặn vào đáy sâu bể loài người, hòa nhập hết mình vào cuộc sống trần thế đầy trấn trồ” [1, 103] bằng sự trải nghiệm của chính cá nhân mình.

#### Cái tôi khao khát tìm về bản ngã

Nếu như trước năm 1975, thơ ca là tiếng nói của cái ta cộng đồng, thì sau năm 1975 cảm hứng ấy dần nhạt nhòa, nhường chỗ cho tiếng nói của mỗi cá thể. Số phận cộng đồng được soi rọi qua góc nhìn của từng số phận cá nhân.

Ngay từ tập *Hoa trên đá* (1984), Ché Lan Viên đã thể hiện sự thay đổi lớn trong tư duy, trong cách nghĩ và cách nhìn nhận cuộc sống: “*Chiều rồi! / Gọi chim anh về thôi / Chớ để đàn chim anh rong ruổi / Phát triển đường bay mình mê mải / Vượt quá chân trời, vượt quá*

*chân mây / Hãy thu đội hình thi túi lại*” (Tho bình phương - Đời lập phương) [5, 80]. Ba tập *Di cảo thơ* sau này cũng là sự tiếp nối có ý thức khi nhà thơ viết về đời tư, về những vấn đề nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày.

Sự trở về với những trăn trở đời thực gắn liền với sự thức tỉnh của cái tôi cá nhân. Nỗ lực vươn tới không ngừng để sống đúng với bản ngã là cả một quá trình phấn đấu, rất cần sự dũng cảm, bản lĩnh của người nghệ sĩ. Khi đó, những vần thơ viết về mình, viết cho mình sẽ chân thật và nghiêm túc hơn. Có thể nói, trong thơ Ché Lan Viên sau năm 1975, nhu cầu được trung thực với bản thân, với cuộc đời càng trở nên quyết liệt hơn bao giờ hết.

Không láng tránh hiện thực và thu mình như thuở *Điêu tàn*, Ché Lan Viên trong *Di cảo thơ* nhận thức rõ cái hữu hạn của đời người khi thời gian đang theo đuổi ráo riết “*Đời anh sắp tối rồi / Anh như vị tướng già chiến bại*” (Mùa thu quân) [8, 144]. Ché Lan Viên đã vượt lên mọi sự ràng buộc có thể gây phượng hại đến bản thân để nói lên những suy nghĩ của mình. Nhà thơ không ngần ngại thừa nhận những mặt chìm bấy lâu nay vì nhiều lý do ông chưa thể giải bày. Ché Lan Viên công khai thừa nhận: “*Anh là tháp Bay - on bốn mặt / Giấu di ba, còn lại đáy là anh / Chỉ mặt đó mà nghìn trò cười khóc / Làm đau ba mặt kia trong cõi ẩn hình*” (Tháp Bay - on bốn mặt) [7, 81]. Ché Lan Viên đã thành thật chỉ ra cho chúng ta những góc khuất, những giằng xé trong tâm hồn khi có lúc ông đã chưa sống đúng với bản ngã. “*Ché Lan Viên như nhìn thẳng vào sự thật đời mình, thơ mình mà suy ngẫm, trăn trở tự vẫn không hề né tránh điều gì, dù điều ấy nói ra là bất lợi cho uy tín của chính mình*” [2, 379]. Có lẽ, triết lý về tháp Bay - on bốn mặt không chỉ là triết lý của riêng nhà thơ.

Ché Lan Viên đặc biệt nghiêm khắc phê phán lỗi sống giả tạo. Việc đóng kịch trong các mối quan hệ tuy đôi khi có ích nhưng lại dễ đánh mất minh: “*Người diễn viên ấy diễn trãm vai, vai nào cũng giỏi / Chỉ một vai không đóng*

nói - Vai mình! / Anh đóng giỏi trăm vai, lại đánh mất mình" (Thơ về thơ I) [7, 124]. Không thể không thừa nhận, có lúc nhà thơ cảm thấy cay đắng khi bị lạc mất bản ngã, luôn chạy theo những áo tưởng quá đổi phù du để rồi phải hối hận vì những năm tháng đã qua. Nhưng có thực là Chế Lan Viên đã "đánh mất mình"? Có chăng, ông chỉ đang nghiêm khắc với bản thân mà thôi. Nhìn nhận lại mình cũng là một cách để soi rọi và cùng cố bản thân. Và khi sống là chính mình, chúng ta được chứ đâu có mất: "Tôi tài năng chưa đầy nửa giọt / Có hộc tóc chạy đến chân trời cũng là đồ bát lực / Sao chi ấy, kim kia tôi vẫn phải cầm?" [7, 71]. Hay trong bài Ấy!...Ấy!..., Chế Lan Viên lại giải bày "Những ấy ấy, kia kia làm anh khổ một đời / Anh làm thơ thế ấy / Ngõ như có một kiếp trước, một tiền nhân / Đã bày ra thế ấy / Và bây giờ anh trả nợ / Hoài hoài" [8, 96].

Như vậy, khát vọng "đời cho anh là anh" luôn cháy bùng trên nhiều trang thơ của Chế Lan Viên những năm cuối đời. Được sống là chính mình, với tất cả sự chân thành, trung thực của con người đã làm nên một nét sắc sảo trong thơ ông. Trở về với cuộc sống bình dị, bỏ lại sau lưng những phù phiếm "danh vọng", "vinh quang xỉ xố", là sống thực với đời và thực với chính bản thân mình. Đó cũng chính là khát vọng trở về với bản thể vốn có của con người mà Chế Lan Viên đã dành trọn khoảng thời gian cuối đời để phản đầu.

#### Cái tôi nghệ sĩ tài hoa và trách nhiệm với nghệ thuật

Chế Lan Viên là người quan tâm và viết nhiều về thơ và về nghề thơ. Trước năm 1975, chúng ta đã bắt gặp những bài thơ thể hiện quan niệm về thơ của Chế Lan Viên trong các tập *Ánh sáng và phù sa; Hoa ngày thường, chim báo bão; Đôi thoại mới...* Sau 1975, trong tập *Hoa trên đá* (1984) Chế Lan Viên có bài *Thơ bình phương - Đời lập phương*, và trong *Ta gửi cho mình* (1986) cũng có bài thơ cùng tên... đã chứng tỏ Chế Lan Viên là người có ý thức rõ ràng về trách nhiệm của người cầm bút. Đến *Di cảo thơ*, những bài viết về thơ và về nghề thơ lại thể hiện nỗi day dứt khôn nguôi của ngôi bút Chế Lan Viên

trước cuộc sống. Trong bài *Xấu kim nhà thơ* viết "Tôi tài năng chưa đầy nửa giọt / Có hộc tóc chạy đến chân trời cũng là đồ bát lực / Sao chi ấy, kim kia tôi vẫn phải cầm?" [7, 71]. Hay trong bài Ấy!...Ấy!..., Chế Lan Viên lại giải bày "Những ấy ấy, kia kia làm anh khổ một đời / Anh làm thơ thế ấy / Ngõ như có một kiếp trước, một tiền nhân / Đã bày ra thế ấy / Và bây giờ anh trả nợ / Hoài hoài" [8, 96].

Những bài thơ như thế trong *Di cảo thơ* không nhiều, nhưng nó đã thể hiện quan niệm hoàn toàn mới mẻ của Chế Lan Viên so với trước. Cái mới ở đây là thơ phải hướng tới những độc giả bình thường, những cá nhân trong cộng đồng. Chế Lan Viên từng thừa nhận thời gian trước đây: "Thơ chỉ sống một phần cho mình, còn ba phần cho nhiệm vụ", thì nay đã đến lúc bù lại "ba phần" tạm ẩn mình đi kia. Thơ phải có trách nhiệm tìm kiếm và khám phá những ngóc ngách sâu kín nhất của tâm hồn con người, đồng thời phải mang tính nhân văn, nhân bản sâu sắc: "Câu thơ có nghĩa đơn mà tâm hồn phải kép / Viết cái ám của ta mà không quên cái rét của mình" (Hai xít) [7, 190]. Nhiệm vụ của thơ lúc này là "Thêm vị muối cho đời, thêm hạt lẹ / Cho thơ. Thêm tiếng cười cho kẻ sống tro tro" (Đối) [9, 152].

PGS.TS Nguyễn Đăng Đíệp đã từng nói, đại ý rằng: nghệ thuật mà không đổi mới là nghệ thuật chết. Sau năm 1975, Chế Lan Viên cũng rất quan tâm đến hình thức nghệ thuật để mang lại những giá trị mới cho thơ ca. Với ông, cái cũ mòn không thể tạo nên được những vần thơ hay, do đó phải từ bỏ những cái đã cũ, đổi kia là phải "lộn trái" minh ra để tìm cái khác lạ. Có như vậy, thơ mới nói được những điều ý nghĩa: "Làm thơ như đồng thuộc / Sức i luôn trói buộc / Cái cũ đã thành thán / Cóc khô thành tài năng! / Hay là ta lộn trái / May có gì mới chẳng?" (Lộn trái) [7, 105].

Việc đổi mới thơ ca phải diễn ra trên mọi phương diện: từ thể tài đến ngôn ngữ, giọng điệu, hình ảnh, từ nội dung đến hình thức thi

tho mới tồn tại được. Sự thay đổi giọng điệu cũng chính là một sự thay đổi lớn trong quan niệm về thơ của Chế Lan Viên sau 1975: “*Giọng cao bao nhiêu năm, giờ anh hát giọng trầm*” (Giọng trầm) [7, 187]. Thơ phải “*dày dặn ăn gió năm sương, lôi tuyết, lội bùn, xông vào lửa bùng...*” (Thơ) [9, 218].

Trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của mình, Chế Lan Viên hiểu được tầm quan trọng của bản sắc văn hóa dân tộc nên với sự say mê và trân trọng, ông đã luôn có ý thức tìm hiểu và gìn giữ nét đẹp đó. Tình thần đáng quý ấy chúng ta đã gặp trong thơ Chế Lan Viên từ rất sớm. Và đến những năm cuối đời, niềm tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc là âm hưởng vong về từ quá khứ, vọng ra từ tâm hồn yêu tha thiết truyền thống lịch sử dân tộc, là cách tri ân những chiến công của người xưa để phục vụ đời nay. Chế Lan Viên cho ta thấy trân trọng hơn những di sản văn học dân gian của dân tộc. Đó là truyền thuyết An Dương Vương, My Châu - Trọng Thủy, truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh, truyền thuyết Thánh Gióng, truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ đã làm say lòng bao người... Với những nhận thức giàu tính nhân văn như thế, Chế Lan Viên đã thực sự làm mới hơn truyền thống lịch sử của cha ông: “*Đất nước gì mà tuổi trong nỗi đã phải nhảy lên mình ngựa thép đi đánh giặc / Đang cưỡi trâu, chơi cờ lau cũng phải bỏ chơi mà đánh giặc / Chiếc gối lồng nga cũng có âm mưu của giặc trộn vào / Yêu mà bị chém rơi đầu My Châu hóa giặc!*” Cho đến cùng phái hóa Sơn Tinh, Thủy Tinh / *Đánh giặc cùng nhau huy động núi non, lũ lụt vào vòng chiến tình yêu /* *Mà cuớp một cô Nàng*” (Đất nước ta) [8, 153].

Chế Lan Viên coi con người là một bộ phận của văn hóa, là cốt lõi của văn chương nghệ thuật. Trong kho tàng di sản ấy, Nguyễn Trãi và Nguyễn Du là những giá trị vĩnh hằng của dân tộc. Viết về Nguyễn Trãi, nhà thơ thầm thía nỗi đau và nỗi oan khuất của thi hào: “*Giọt máu thấm từ trang sách ra bìa hay vào ruột sách / Từ trang đầu đến trang chót thơ*

*kia đều thấm máu đỏ lòm /* *Chúng trù di máu, trù di người, chử trù di thơ sao được? /* *Ngọc sáng người là hóa thân của máu, của hồn oan*” (Thơ Nguyễn Trãi) [9, 190] Chế Lan Viên đã ngợi ca Nguyễn Du bằng thái độ trân trọng sâu sắc và yêu quý chân thành Văn hóa Việt Nam phong phú và giàu có hơn như *Truyện Kiều*. Nghĩ về những giá trị truyền thống, nhà thơ tự nhủ thật có lý: “*Ta yêu những hịch, những Bình Ngô gọi lòng ra hoả tuyến /* *Nhưng không quên ngọn lau trắng bên đường Kiều thôi lại từ xa xưa*” (Nghĩ thêm về Nguyễn) [6, 40].

Có thể thấy, cái tôi trữ tình của Chế Lan Viên trong những năm tháng cuối đời là cái tôi nhiều băn khoăn, trăn trở về cuộc sống, về con người. Cái tôi ấy hướng về những vấn đề riêng tư của cá nhân, sự khao khát được khẳng định cá tính mạnh mẽ với nhu cầu được sống trung thực là minh, được tim về với bản ngã. Nhà thơ nghĩ về mình nhưng không khỏi khác khoái với những vấn đề thế sự, nhân sinh phức tạp. Ông chiêm nghiệm nhiều hơn về sự phù du của số phận con người, về những bất công hiện hữu trong xã hội hiện thời, với một khao khát con người trong xã hội sẽ yêu thương và quan tâm tới nhau hơn nữa. Trong thơ sau 1975, cái tôi trữ tình của Chế Lan Viên còn hiện hữu dày đặc nhiệm trong tư cách người nghệ sĩ, công dân luôn công hiến hết mình để sáng tạo và đổi mới thơ ca.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Hữu (2007), “Với Chế Lan Viên”, *Chế Lan Viên về tác giả và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, H.
2. Nguyễn Quốc Khanh (2007), “*Di cảo thơ Chế Lan Viên, hành trình tìm lại chính mình*”, *Chế Lan Viên về tác giả và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Lê Lưu Oanh (1998), *Thơ trữ tình Việt Nam (1975-1990)*, Nxb Đại học QG, H.
4. Chế Lan Viên (1977), *Hái theo mùa*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
5. Chế Lan Viên (1984), *Hoa trên đá*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Chế Lan Viên (1986), *Ta gửi cho mình*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.

7. Ché Lan Viên (1992), *Di cảo thơ*, tập I, Nxb Thuận Hoá, Huế.
8. Ché Lan Viên (1993), *Di cảo thơ*, tập II, Nxb Thuận Hoá, Huế.
9. Ché Lan Viên (1996), *Di cảo thơ*, tập III, Nxb Thuận Hoá, Huế.

## SUMMARY

### THE EXPRESSION OF THE LYRICAL SELF IN CHE LAN VIEN'S POEMS AFTER 1975

Nguyen Dieu Linh\*, Nguyen Thi Thu Luyen  
*College of Sciences – TNU*

Che Lan Vien's poems after 1975 presented a strong transformation from epic inspiration into life inspiration. The poems in his later life showed us an experience full of his concerns about significant changes of the times. Accordingly, the portrait of the poet's new spirit showed a strong personality. The desire to live honestly with himself inspired him to find the self. Besides, the citizen self and the artistic self of Che Lan Vien were full of responsibilities, with a desire to devote himself to artistic creation and poetry innovation.

**Key words:** *Che Lan Vien, lyrical self, self, life inspiration, artistic self*

Ngày nhận bài: 16/02/2016; Ngày phản biện: 26/02/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2016

**Phản biện khoa học:** TS. Lê Thị Ngân – Trường Đại học Khoa học - DHTN

\* Tel 0975190882, Email. dieulinhhkhtn@gmail.com